

Số: 313 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0278.20



VILAS 537

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Người lấy mẫu : KTV. Nhân
Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước Phú Lợi, Số 180 Phú Lợi, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 7/5/2020
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)
Lượng mẫu : 1,5L x 3 + 500mL
Ngày nhận mẫu : 07/05/2020
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	08/05/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	08/05/2020
3	Amoni (mg/L)	US - EPA - 350.2 - 1997	0,09	3	08/05/2020
4	Asen tổng số (mg/L)	Phản ứng màu Mercury(II) bromide	0,00	0,01	08/05/2020
5	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,32	2	08/05/2020
6	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,39	0,3 - 0,5	08/05/2020
7	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2012 (*)	248,00	250,00	08/05/2020
8	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	156,00	300,00	08/05/2020
9	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	1,11	2	08/05/2020
10	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	2,52	15	08/05/2020
11	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	Không phát hiện	0,3	08/05/2020
12	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/05/2020
13	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	0,81	50	08/05/2020
14	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	0,03	3	09/05/2020
15	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,33	6,5 - 8,5	08/05/2020
16	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,18	0,3	08/05/2020

Mã số mẫu: 0278.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
17	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	171,6	250	08/05/2020
18	Natri (Na)	HD. PP.19/TT.AAS - Ref. SMEWW 3120B - 2017 (**)	258,5 mg/L	≤ 200 mg/L	19/05/2020
19	Benzen	EPA 5021A (**)	Không phát hiện MLOD= 1 µg/L	≤ 10 µg/L	14/05/2020
20	Chì (Pb)	SMEWW 3125 B - 2017 (a) (**)	< MLOQ= 0,001 mg/L	≤ 0,01 mg/L	12/05/2020
21	Nhôm (Al)	SMEWW 3120 B - 2017 (a) (**)	Không phát hiện MLOD= 0,009 mg/L	≤ 0,2 mg/L	13/05/2020
22	Phenol và dẫn xuất phenol	HD. PP.46/KXN.LH (**)	Không phát hiện MLOD= 1,00 µg/L	≤ 1 µg/L	12/05/2020
23	Thủy ngân (Hg)	HD. PP.21/TT.AAS - Ref. SMEWW 3125B - 2017 (**) (ICP-MC)	Không phát hiện MLOD= 0,00008 mg/L	≤ 0,001 mg/L	19/05/2020
24	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	SMEWW 2540 C - 2017 (a) (**)	927,90 mg/L	≤ 1000 mg/L	13/05/2020

(*) , (a): Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

(**) Phương pháp thử do nhà thầu phụ thực hiện (Viện Y tế Công Cộng TP. HCM).

- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The method limit of detection.

- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The method limit of quantification.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 5 năm 2020

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

Mullau

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Kí. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BS. CKII. Võ Quang Hà

Số: 314 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0279.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : KTV. Nhân

Địa điểm lấy mẫu : 263/41 Phú Lợi, khóm 3, phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 7/5/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)

Lượng mẫu : 1,5L + 500mL

Ngày nhận mẫu : 07/05/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	08/05/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	08/05/2020
3	Amoni (mg/L)	US - EPA - 350.2 - 1997	0,12	3	08/05/2020
4	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,32	2	08/05/2020
5	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,36	0,3 - 0,5	08/05/2020
6	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,92	2	08/05/2020
7	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	3,11	15	08/05/2020
8	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/05/2020
9	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,09	0,3	08/05/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

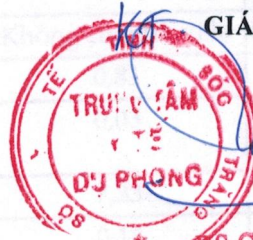
Handwritten signature

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 5 năm 2020

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Võ Quang Hà